

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST

Ngày 26/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh.

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Phạm Văn Huân

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 90/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, tên gọi khác: không. Sinh năm 1977 tại thị xã N, tỉnh T. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố thôn L, phường C, thị xã N, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Đỗ Thị T. Có chồng: Phạm Viết Q sinh năm 1977. Có ba con, lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T đến ngày 09/2/2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997 trú tại tổ dân phố L, phường C, thị xã N, tỉnh T làm nghề buôn bán cá ở khu vực Cảng H, thành phố S, tỉnh T. Quá trình buôn bán Hồng có quen biết với một người phụ nữ tên là G (Hồng hay gọi là chị G và được G cho biết nhà ở xã P, huyện H nhưng không biết địa chỉ cụ thể ở đâu). Đến khoảng cuối tháng 12 năm 2020 G đặt vấn đề với Hg tìm mua hộ cho Gái 20kg thuốc nổ để về đi đánh cá, hết bao nhiêu tiền G sẽ thanh toán và trả công cho Hồng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Sáng ngày 31 tháng 12 năm 2020, H ra cảng cá thuộc phường C để mua cá đi bán, trong lúc đợi tàu vào cảng thì H có nghe một số người nói chuyện với nhau là Nguyễn Thị S, sinh năm 1969 trú tại thôn L, phường C, thị xã N, tỉnh T có thuốc nổ để bán. Khoảng chiều cùng ngày H đi chợ H để mua thức ăn cho gia đình và gặp S, tại đây H có hỏi S “*Chị có thuốc nổ bán không, có người nhờ em mua cho họ 20kg để về họ đi nghề*”. S nói “*hiện tại không có, khi nào có tôi điện lại*”, thấy vậy H cho S số điện thoại 0326.772.581 và hỏi S giá thuốc nổ bao nhiêu tiền/ 01kg, S nói là 325.000/01kg (ba trăm hai mươi lăm ngàn/01kg), 20kg hết 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Sơn nói khi nào có hàng (thuốc nổ) thì S gọi cho đến nhà mà lấy.

Khoảng trưa ngày 04 tháng 01 năm 2021, S gọi cho H báo “*chiều có thuốc, lúc nào Sơn gọi thì đến lấy*”. Chiều tối cùng ngày S gọi điện cho H thông báo “*có thuốc nổ rồi đến nhà lấy*”, sau đó H đi xe máy của gia đình BKS: 36B3-968.11 đến nhà S (cách khoảng 01km), khi đến gần ngõ đoạn vào nhà Sơn tại mép đê thuộc thôn L, phường C cách nhà S khoảng 20m H thấy S đã đứng đợi sẵn, bên cạnh là 01 bao tải màu trắng. Khi H dừng xe S nói “*thuốc đây*” đồng thời bê bì thuốc đặt lên gác xe máy của H và nói ở đây là 20kg. H thanh toán cho S 6.500.000đ, lúc này H không kiểm tra lại hàng và vòng xe ngược lại xuống dưới chân đê để đi về, khi về đến nhà H mang bì thuốc nổ vào phòng bếp để cất dấu. Rạng sáng ngày 05 tháng 01 năm 2021 H đi chợ bán cá ở C gặp G và nói đã mua được 20kg thuốc nổ với giá 6.500.000đ, tại đây G nói trưa nay H chở số thuốc trên đến địa điểm khu vực BigC cho G và đưa cho H số điện thoại 0312.302.021 dặn khi nào đến gần siêu thị BigC thì gọi cho G đón để nhận hàng và thanh toán, tổng số tiền là 7.000.000đ cho H (bảy triệu đồng).

Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2021, H lấy bì xác rắn màu trắng ra kiểm tra thấy có 10 túi nilon, bên trong các túi đều có các gói thuốc nổ, sau đó H cho thuốc nổ vào thùng xốp trắng rồi dán băng dính xung quanh và lấy bút ghi lên nắp thùng xốp dòng chữ “*Gửi chị G*”, số điện thoại 0312. 302. 021

rồi sử dụng xe máy BKS: 36B3 - 968.11 chở thuốc nổ đi giao như đã hẹn với G, khi đang trên đường vận chuyển đến địa phận xã T, huyện Q thì bị tổ công tác Phòng PC03, Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. (BL 01-03; 81-87; 90-93)

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- 01 thùng xốp màu trắng, bên ngoài thùng có ghi chữ “Gửi chị gái SĐT 0312. 302. 021”, bên trong có chứa 10 túi nilon, mỗi túi có chứa 10 thỏi hình trụ được bọc được bọc giấy màu nâu, có chiều dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 3,2cm, trên mỗi thỏi có dòng chữ “ADØ32.200g.21”. Tổng trọng lượng thùng xốp khoảng 20kg.

- 01 xe máy biển kiểm soát 36P3- 968.11, nhãn hiệu Honda WaveS, màu đồng, đã qua sử dụng, phía sau yên có gắn giá bằng sắt; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H.

- 02 (Hai) điện thoại động màu xanh hiệu Nokia đã qua sử dụng kèm theo sim điện thoại số 0326.772.581 và 0927.087.174.

Kết luận giám định số 272/PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: bên trong các thỏi đều chứa chất bột màu vàng nhạt của thùng cát tông niêm phong gửi đến giám định đều là thuốc nổ Amonit - thuộc vật liệu nổ. Tổng trọng lượng thuốc nổ trên là 20kg.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 305, điểm s, điểm t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Mua bán, tàng trữ vận chuyển trái phép vật liệu nổ” với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo; Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu 01 chiếc xe máy+ giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H, 02 chiếc điện thoại di động NOKIA đã cũ để bán lấy tiền sung công; Chuyển toàn bộ số thuốc nổ còn lại sau giám định đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên Công an tỉnh Thanh Hóa, VKSND tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai nhận: Do hám lời nên bị cáo nhận lời với một người phụ nữ tên G mua cho Gái 20kg thuốc nổ thì G sẽ trả công cho 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), số tiền này bị cáo sẽ nhận được khi giao thuốc nổ cho G. Sau đó bị cáo đã tìm mua của một người tên là Nguyễn Thị S 20 kg thuốc nổ với giá 6.500.000đ và đem về nhà cất giấu. Ngày 05 tháng 01 năm 2021 trên đường Hồng mang thuốc đến địa phận huyện Q để giao theo yêu cầu của G thì bị bắt quả tang. Kết luận giám định số 272/PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Toàn bộ số thuốc nổ bắt quả tang của Nguyễn Thị H đều là thuốc nổ Amonit - thuộc vật liệu nổ, có trọng lượng là 20kg.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự và cáo trạng của VKSND Tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã xâm phạm an toàn công cộng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với vật liệu nổ, vì vật liệu nổ có đặc tính nguy hiểm cao, dễ gây mất an toàn cho cuộc sống cộng đồng, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy tài

sản. Chỉ vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cộng đồng dân cư, do vậy cần xử phạt nghiêm.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ rõ được sự ăn năn hối cải. Ngày 10/2/2021 bị cáo có công trong tin báo tội phạm và được Công an huyện Quan Hóa ghi nhận lập công của bị cáo. Tại địa phương bị cáo cũng được chính quyền xác nhận là công dân có nhân thân tốt, đã hưởng ứng các phong trào xã hội tại địa phương cụ thể là ủng hộ tiền cho đồng bào lũ lụt Miền Trung 1.000.000đ, được UBND phường nơi bị cáo cư trú đề nghị cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội cải tạo. Bố chồng bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến và mẹ chồng bị cáo là dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, thống nhất như đề nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa và UBND phường nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 36B3-96811 có giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H là phương tiện bị cáo dùng để vận chuyển thuốc nổ và 02 chiếc điện thoại NOKIA bị cáo dùng để giao dịch liên lạc mua bán thuốc nổ nên cần tịch thu bán để lấy tiền sung công quỹ Nhà nước; Đối với toàn bộ số thuốc nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành đang được gửi giữ tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương nên được chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo khai nhận mua thuốc nổ của Nguyễn Thị S để giao cho một đối tượng tên là G. Tuy nhiên, mở rộng điều tra thì xác định được số điện thoại của người tên G không có trong dữ liệu Viễn thông quốc gia, đối với Nguyễn Thị S qua đối chất với bị cáo thì S không thừa nhận có liên quan đến bị cáo và việc sử dụng số điện thoại để giao dịch mua bán thuốc nổ giữa S và H không phải là của Nguyễn Thị S. Do vậy, không có đủ căn cứ làm rõ để xử lý đối với S và G.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 305, điểm s, điểm t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: *“Mua bán, tàng trữ vận chuyển trái phép vật liệu nổ”*.

3.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hg: 36(ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền: 10.000.000đ(*mười triệu đồng*)

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND phường H, thị xã Niám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán lấy tiền sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 36B3-96811 có giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H và 02 điện thoại di động NOKIA đã cũ có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 11/2021/TV- CTHADS ngày 29/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Chuyển toàn bộ số thuốc nổ còn lại là 18,9kg hiện đang được gửi giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương, địa chỉ trụ sở chính: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công ty Minh Hương;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- UBND phường H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Phương Thanh